

## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

### EVFTA TẠO ĐỘNG LỰC GIÚP DOANH NGHIỆP TỪNG BƯỚC CHUẨN HÓA QUY TRÌNH SẢN XUẤT

*Thông qua EVFTA, doanh nghiệp Việt Nam cũng sẽ được cải thiện về năng lực công nghệ, năng lực quản trị hiện đại, từng bước chuẩn hóa, nâng cấp các quy trình sản xuất, chế biến, xuất khẩu nông sản gắn với chuỗi giá trị toàn cầu.*

#### **Nông lâm thủy sản xuất khẩu đạt chuẩn**

Sau khi Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực, nhiều mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam đã được xuất khẩu sang thị trường EU với mức thuế ưu đãi. Dẫn chứng cụ thể, gần đây, Công ty Vina T&T Group xuất khẩu một container dưa tươi bằng đường tàu biển và ba tấn thanh long, 12 tấn bưởi bằng đường hàng không sang thị trường EU. Các sản phẩm đều bảo đảm truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn Global GAP; các nhà máy chế biến, đóng gói trái cây áp dụng tiêu chuẩn ISO, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (HACCP)...

Trong lĩnh vực thủy sản, EVFTA có hiệu lực đã đưa thuế xuất khẩu một số mặt hàng tôm Việt Nam sang EU như tôm nguyên liệu đông lạnh giảm từ mức 12 đến 20% xuống còn 0%. Tính chung, đơn hàng tôm tháng 8/2020 của Việt Nam - chỉ một tháng sau khi EVFTA có hiệu lực - đã tăng 10%, kim ngạch xuất khẩu (tăng 20% so với cùng kỳ năm 2019).



*Sản xuất nông sản sạch tại Việt Nam  
(Ảnh minh họa)*

Không chỉ nông sản, thủy sản, EVFTA cũng tác động mạnh đến ngành hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn trong những năm qua là các sản phẩm gỗ. Trong đại dịch Covid-19, rất nhiều doanh nghiệp gỗ phải ngừng hoạt động hoặc sản xuất cầm chừng nhưng một số doanh nghiệp vẫn ổn định nhờ chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, trong đó có thị trường EU.

#### **Chuẩn hóa quy trình sản xuất**

Các chuyên gia kinh tế đều cho

rằng, quan hệ thương mại giữa EU và Việt Nam có tính hỗ trợ lẫn nhau chứ không cạnh tranh trực tiếp, nhất là với các sản phẩm nông nghiệp nhiệt đới và nông sản chế biến mà thị trường EU có nhu cầu cao. Ngoài ra, thông qua quan hệ thương mại và đầu tư với EU, doanh nghiệp Việt Nam cũng sẽ được cải thiện về năng lực công nghệ, năng lực quản trị hiện đại, từng bước chuẩn hóa, nâng cấp các quy trình sản xuất, chế biến, xuất khẩu nông sản gắn với chuỗi giá trị toàn cầu.

Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam Ngô Sỹ Hoài cho rằng: Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang thị trường EU sản phẩm đồ gỗ tinh chế nội thất, ngoại thất có giá trị gia tăng cao. Với cam kết EVFTA, mặc dù xuất khẩu sản phẩm gỗ sang thị trường này không thể gia tăng đột biến nhưng hoàn toàn có thể hy vọng trị giá sẽ tăng lên, do đó sẽ thu về lợi nhuận lớn hơn. Khi thực thi hiệp định, có tới hơn 3.000 doanh nghiệp gỗ; 324 làng nghề có kinh doanh trong lĩnh vực chế biến gỗ và 1,4 triệu hộ nông dân trồng rừng có cơ hội phát triển sản phẩm chất lượng vượt trội và nâng cao thu nhập của

minh. Hiện, mỗi năm Việt Nam xuất khẩu 253 mặt hàng gỗ vào EU với kim ngạch hơn 500 triệu USD.

Bên cạnh đó, Phó Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) Nguyễn Thị Thu Sắc nhận định: EVFTA là “cơ hội vàng” cho ngành thủy sản Việt Nam bởi trước hết, nó sẽ làm tăng sức cạnh tranh về giá so với các sản phẩm cùng ngành ở các nước lân cận nhờ hưởng mức thuế suất ưu đãi vào EU. Từ đó doanh nghiệp tiếp cận những thị trường, khách hàng tiềm năng chưa được khai thác. Tiếp đến là thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài, nâng cao công nghệ sản xuất và chất lượng sản phẩm để đáp ứng theo tiêu chuẩn EU.

*(vietq.vn)*

## **GẠO VIỆT NGÀY Càng ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN KHẮT KHE CỦA THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU**

*Các thương nhân xuất khẩu gạo Việt Nam đang ngày càng chú trọng đến nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường xuất khẩu như EU, Hàn Quốc, Hoa Kỳ... Đây là*

*một trong các yếu tố đã giúp nâng cao sức cạnh tranh của hạt gạo Việt Nam.*

Thông tin từ đại diện Cục xuất nhập khẩu (Bộ Công thương), từ giữa tháng 7 giá gạo xuất khẩu của Việt Nam liên tục tăng và đến nay đã vượt qua giá gạo cùng chủng loại của nhiều nước, vượt Thái Lan để vươn lên dẫn đầu thế giới.

Gạo Việt Nam đang được các nhà nhập khẩu thu mua với giá cao do chất lượng gạo Việt Nam đã được cải thiện. Hơn nữa, cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu của Việt Nam đã và đang dần chuyển dịch sang các loại gạo có giá trị gia tăng cao như gạo thơm chiếm 27,15% trong tỷ trọng tổng lượng gạo xuất khẩu, gạo japonica chiếm 3,39%, gạo nếp chiếm 9,26%... Điều này góp phần nâng cao giá gạo xuất khẩu của Việt Nam trong 10 tháng đầu năm 2020 với giá xuất khẩu bình quân đạt khoảng 493 USD/tấn, tăng 12,7% so với cùng kỳ năm 2019.

Đánh giá về giá gạo xuất khẩu tăng cao có ảnh hưởng đến cạnh tranh của gạo Việt Nam trên thị trường thế giới, theo đại diện Cục Xuất Nhập khẩu, đồng baths và đồng rupee đang có xu hướng

giảm giá so với USD đã góp phần làm giảm giá gạo xuất khẩu của Thái Lan và Ấn Độ, trong khi đồng Việt Nam tương đối ổn định.

Trước bối cảnh, thu hoạch lúa vụ Thu Đông trong nước sắp kết thúc, trong khi xuất hiện nhu cầu nhập khẩu gạo từ các nước chịu ảnh hưởng bởi lũ lụt, thiên tai, dự kiến giá gạo Việt Nam vẫn duy trì ổn định đến cuối năm.

Thời gian qua, cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu của Việt Nam đã và đang dần dần chuyển dịch sang các loại gạo có giá trị gia tăng cao, góp phần nâng cao giá gạo xuất khẩu cũng như trị giá xuất khẩu gạo của Việt Nam.

Đặc biệt, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) có hiệu lực và gần đây Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) được ký kết sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam tổ chức lại khâu sản xuất, chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng các quy định khắt khe của các thị trường khó tính.

Đồng thời, góp phần tận dụng các ưu đãi về thuế quan, nâng cao khả năng cạnh tranh để thúc đẩy xuất khẩu vào khu vực thị trường EU và RCEP. Để tăng tính cạnh

tranh của gạo Việt Nam trên thị trường thế giới, những năm gần đây, sản xuất và xuất khẩu gạo của Việt Nam đã dần chuyển dịch, nâng cao tỷ lệ sản xuất các loại gạo thơm, gạo chất lượng cao.

Cùng với đó, các thương nhân xuất khẩu gạo Việt Nam đang ngày càng chú trọng đến nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường xuất khẩu như EU, Hàn Quốc, Hoa Kỳ... Đây là một trong các yếu tố giúp nâng cao sức cạnh tranh của hạt gạo Việt Nam.

Số liệu về trị giá xuất khẩu gạo của Việt Nam sang một số thị trường “có yêu cầu cao về chất lượng” đã cho thấy những “tín hiệu” tích cực về việc nâng cao chất lượng sản phẩm gạo của ngành nông nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp nói riêng trong các năm gần đây.

Đáng lưu ý, với các chính sách phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, các mô hình liên kết tiêu thụ lúa gạo cho người nông dân, các đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng và phát triển thương hiệu gạo Việt nhằm nâng cao chất lượng gạo, nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã xây

dựng các vùng nguyên liệu, áp dụng các mô hình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong tổ chức sản xuất, truy xuất nguồn gốc đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường cao cấp không chỉ EU mà còn Hoa Kỳ, Hàn Quốc...

Đặc biệt, việc tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ, xuất khẩu sẽ là biện pháp giúp ổn định được hoạt động tiêu thụ với mức giá có lợi và nâng cao thu nhập của người nông dân.

*(tbtagi.angiang.gov.vn)*

## **SẢN PHẨM HỮU CƠ XUẤT KHẨU PHẢI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU MỚI**

*Từ ngày 1/1/2021, nếu muốn xuất khẩu các sản phẩm hữu cơ trong đó gồm cả ngũ cốc, đậu và hạt có dầu vào các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu (EU), các nhà sản xuất phải tuân thủ một bộ quy tắc mới do EU quy định.*

Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển (kiêm nhiệm Đan Mạch, Phần Lan, Iceland, Na Uy, Latvia) cho biết, Ủy ban châu Âu (EC) ra quy định mới này nhằm đảm bảo tính cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu

sản phẩm hữu cơ. Đồng thời cũng sẽ ngăn chặn gian lận xuất xứ và nâng cao lòng tin của người tiêu dùng ở EU đối với hàng nhập khẩu. Quy định mới không chỉ kiểm soát việc sử dụng thuốc trừ sâu trong các sản phẩm, mà còn có liên quan đến việc quản lý đất và sản xuất thực phẩm.

Bộ quy tắc đơn nhất cũng sẽ áp dụng cho các nông dân ngoài EU xuất khẩu sản phẩm hữu cơ của họ sang thị trường EU. Quy định mới về các sản phẩm hữu cơ sẽ áp dụng cho các sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến và đã được chế biến được sử dụng làm thực phẩm và thức ăn chăn nuôi. Sản phẩm đã được chế biến chỉ có thể được dán nhãn hữu cơ khi ít nhất 95% thành phần nông sản là hữu cơ.

Quy định mới được cho là mang lại sự công bằng cho các nhà sản xuất nông nghiệp châu Âu, nhưng là một thách thức lớn đối với các nhà sản xuất hữu cơ nhỏ ở các nước đang phát triển vì họ có thể sẽ không thể đáp ứng được yêu cầu.

Các nhà sản xuất hữu cơ ở các nước đang phát triển phải đối mặt với những thách thức khác nhau so với các nhà sản xuất châu Âu.

Một vấn đề đáng quan tâm khác của các nhà sản xuất ở các nước đang phát triển là việc gian lận xuất xứ. Điều này khá phổ biến đối với một số sản phẩm tốt cho sức khỏe như hạt chia. Chúng nhận và công nhận thực phẩm hữu cơ đã trở thành một ngành kinh doanh.

Các nhà sản xuất không tin rằng quy định mới sẽ thay đổi điều này. Nhưng các quy tắc hữu cơ vẫn rất rõ ràng. Các nhà sản xuất được chứng nhận không được phép sử dụng bất kỳ loại thuốc trừ sâu trái phép nào trên cây trồng của họ.

Các quy định mới khiến họ phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa để đảm bảo duy trì đa dạng sinh học và chất lượng đất.

Họ cũng phải ngăn ngừa sâu bệnh, các tác động tiêu cực đến môi trường và ô nhiễm các sản phẩm hoặc chất phi hữu cơ.

Điều cuối cùng, theo thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển, để trở thành nhà cung cấp ngũ cốc, đậu và hạt có dầu hữu cơ cho châu Âu, nhà sản xuất phải có một lối suy nghĩ thực sự hữu cơ.

*(congthuong.vn)*

**TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN**

## Gạo

Ngày 05/10/2020 Nhật Bản thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Sửa đổi Tiêu chuẩn về Ghi nhãn Thực phẩm.

Cụ thể, trong quy định hiện hành, đối với gạo chưa đánh bóng hoặc gạo đã đánh bóng, chỉ có thể ghi nhãn nơi sản xuất, giống và năm sản xuất nếu được sản xuất từ gạo thô chưa đánh bóng có cùng nơi sản xuất, giống và năm sản xuất; nếu được chứng nhận bởi Đạo luật Kiểm tra Sản phẩm Nông nghiệp (Đạo luật số 144 năm 1951) đối với sản phẩm nội địa, hoặc được chứng nhận bởi các tổ chức công nhận của nước xuất khẩu đối với sản phẩm nhập khẩu.



Để phù hợp với tình hình thực tế, Nhật Bản sẽ sửa đổi Tiêu chuẩn ghi nhãn thực phẩm để cho phép ghi nhãn nơi sản xuất, giống và năm sản xuất đối với gạo chưa đánh bóng hoặc gạo đã đánh bóng mà không có chứng nhận nêu trên, và bắt buộc những người kinh

doanh liên quan đến thực phẩm phải lưu trữ các tài liệu làm cơ sở để ghi nhãn.

Mục đích của dự thảo nhằm cung cấp thông tin cho người tiêu dùng.

Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến vào 04/12/2020.

## Bóng đèn huỳnh quang

Ngày 06/10/2020 Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng thủy ngân trong bóng đèn huỳnh quang.

Quy chuẩn này quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử và các quy định về quản lý đối với hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang được quy định tại Phụ lục của Quy chuẩn này.

Quy chuẩn này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh đèn huỳnh quang có chứa thủy ngân được quy định tại Phụ lục của Quy chuẩn này, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của

con người.

Thời gian dự kiến thông qua vào tháng 12 năm 2020. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào năm 2021. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên WTO tham gia đóng góp ý kiến vào 05/12/2020.

*(TH theo TBT Việt Nam)*

## **MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 12/2020**

1. Nội dung: Mỹ phẩm

- Số TB: G/TBT/N/ARE/489

Nước: Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất

- Số TB: G/TBT/N/BHR/586

Nước: Bahrain

- Số TB: G/TBT/N/KWT/558

Nước: Kuwait

- Số TB: G/TBT/N/OMN/423

Nước: Oman

- Số TB: G/TBT/N/QAT/579

Nước: Qatar

- Số TB: G/TBT/N/SAU/1164

Nước: Vương quốc Ả Rập Saudi

- Số TB: G/TBT/N/YEM/185

Nước: Yemen.

2. Nội dung: Tác nhân hoạt động bề mặt

- Số TB: G/TBT/N/ARE/490

Nước: Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất

- Số TB: G/TBT/N/BHR/587

Nước: Bahrain

- Số TB: G/TBT/N/KWT/559

Nước: Kuwait

- Số TB: G/TBT/N/OMN/424

Nước: Oman

- Số TB: G/TBT/N/QAT/580

Nước: Qatar

- Số TB: G/TBT/N/SAU/1165

Nước: Vương quốc Ả Rập Saudi

- Số TB: G/TBT/N/YEM/186

Nước: Yemen.

3. Nội dung: Sản phẩm thực phẩm

- Số TB: G/TBT/N/ARE/491

Nước: Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất

- Số TB: G/TBT/N/BHR/588

Nước: Bahrain

- Số TB: G/TBT/N/KWT/560

Nước: Kuwait

- Số TB: G/TBT/N/OMN/425

Nước: Oman

- Số TB: G/TBT/N/QAT/581

Nước: Qatar

- Số TB: G/TBT/N/SAU/1168

Nước: Vương quốc Ả Rập Saudi

- Số TB: G/TBT/N/YEM/187

Nước: Yemen.

4. Nước: Brazil

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1102

Nội dung: Kỹ thuật quân sự, Vũ khí

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1103

Nội dung: Viễn thông

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1104  
Nội dung: Thông tin vô tuyến
- Số TB: G/TBT/N/BRA/1105  
Nội dung: Thủy sản và sản phẩm thủy sản.
- 5. Nước: Thụy Sĩ  
- Số TB: G/TBT/N/CHE/252  
Nội dung: Thực vật biến đổi gen.
- 6. Nước: Chi Lê  
- Số TB: G/TBT/N/CHL/545  
Nội dung: Bê tông và sản phẩm bê tông
- Số TB: G/TBT/N/CHL/546  
Nội dung: Chăn nuôi gia súc.
- 7. Nước: Colombia  
- Số TB: G/TBT/N/COL/243  
Nội dung: Chất lượng không khí
- Số TB: G/TBT/N/COL/244  
Nội dung: Nhiên liệu
- Số TB: G/TBT/N/COL/245  
Nội dung: Thiết bị đun nước nóng.
- 8. Nước: Costa Rica  
- Số TB: G/TBT/N/CRI/190  
Nội dung: Mỹ phẩm. Đồ dùng trong phòng tắm.
- 9. Nước: Ai Cập  
- Số TB: G/TBT/N/EGY/279  
Nội dung: Cây ghép trong phẫu thuật, bộ phận giả và dụng cụ chỉnh hình.
- 10. Nước: EU  
- Số TB: G/TBT/N/EU/761  
Nội dung: Phân bón

- Số TB: G/TBT/N/EU/762  
Nội dung: Phân bón
- Số TB: G/TBT/N/EU/763  
Nội dung: Phân bón
- Số TB: G/TBT/N/EU/764  
Nội dung: Phương tiện giao thông đường bộ
- Số TB: G/TBT/N/EU/765  
Nội dung: Sản phẩm thuốc và thiết bị y tế.
- 11. Nước: Ấn Độ  
- Số TB: G/TBT/N/IND/182  
Nội dung: Ống bằng gang và thép.

(TH)

**TCĐLCL VÀ  
DOANH NGHIỆP**

**HỆ THỐNG TCVN, QCVN  
GIÚP DOANH NGHIỆP NÂNG  
CAO VỊ THẾ, KHẢ NĂNG  
CẠNH TRANH**

*Với mục tiêu phát triển hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) cho các nhóm sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn, vệ sinh và ô nhiễm môi trường, tại Dự án 1 “Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật” thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của*



*doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”, Bộ KH&CN đã phối hợp cùng các bộ, ngành xây dựng hàng nghìn TCVN, QCVN tạo nền tảng chất lượng vững chắc giúp cộng đồng doanh nghiệp (DN) khẳng định vị thế, tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường xuất khẩu trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.*

**Tạo lập “cơ sở hạ tầng” cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng**

Năm 2006, với việc ban hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật nhằm cam kết thực thi Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Hiệp định WTO/TBT) và trở thành thành viên Tổ chức Thương mại Thế giới, việc xây dựng TCVN trên cơ sở chấp nhận và hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực đã trở thành chủ trương xuyên suốt của Việt Nam trong kế hoạch xây dựng TCVN hằng năm (chiếm trên 90%). Kết quả của các nỗ lực này đã đưa tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế của hệ thống tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam lên mức tương đối cao (năm 2019 đạt 54% và đến năm 2020 đạt 60%), trong đó lĩnh vực có tỷ lệ hài hòa với quốc tế cao nhất là Điện-Điện

tử và Thực phẩm (>80%).

Trong giai đoạn 2011-2015, Bộ KH&CN và các Bộ, ngành đã tổ chức xây dựng, công bố 4.485 TCVN, trong đó, Bộ KH&CN xây dựng 2.632 TCVN, các Bộ, ngành khác xây dựng 1.853 TCVN. Có khoảng 2.905 TCVN (65%) hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, nâng tổng số TCVN trong hệ thống TCVN hài hòa với TCQT/TCKV đạt trên 45%.

Sang giai đoạn 2016-2020, Bộ KH&CN và các Bộ, ngành xây dựng, công bố 3.859 TCVN, trong đó, Bộ KH&CN xây dựng 2.360 TCVN; các Bộ ngành khác xây dựng 1.499 TCVN. Tính đến nay, hệ thống tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam có gần 13.000 TCVN, tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực khoảng 60%, góp phần hỗ trợ đắc lực cho việc phát triển kinh tế-xã hội trong nhiều lĩnh vực. Có thể kể đến một số kết quả tiêu biểu như: Bộ TCVN 11041 về nông nghiệp hữu cơ; TCVN về sản phẩm dầu mỡ phục vụ lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải theo Quyết định 49/2011/QĐTTg của Thủ tướng Chính phủ; QCVN 1:2015 về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học; các TCVN về hiệu

suất năng lượng điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh, máy giặt, bóng đèn, động cơ điện, ô tô con dán nhãn năng lượng, giúp người tiêu dùng dễ dàng nhận diện và lựa chọn sản phẩm thân thiện môi trường; các TCVN về đô thị thông minh, lưới điện thông minh, sản xuất thông minh phục vụ Quyết định 950/QĐ-TTg ngày 01/08/2018 phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030; các TCVN về quản lý môi trường; các TCVN về an toàn điện phục vụ hài hòa tiêu chuẩn trong ASEAN...

Bên cạnh đó, Bộ KH&CN cũng phối hợp với các Bộ, ngành trong việc đẩy mạnh xây dựng các QCKT. Thống kê cho thấy đến nay, các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức xây dựng các QCVN phục vụ yêu cầu quản lý sản phẩm, hàng hóa nhóm 2. Hiện đã có 780 QCVN được 14 Bộ ban hành, 58 QCĐP đã được UBND cấp tỉnh ban hành. Hệ thống QCVN đã trở thành công cụ và phương tiện quan trọng để duy trì chuẩn mực trong các quan hệ kinh tế, hỗ trợ quản lý nhà nước, đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho con người; bảo vệ động vật, thực vật

và môi trường...

Có thể nói đây là tiền đề rất quan trọng giúp các DN Việt Nam nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh, vượt qua các rào cản kỹ thuật trong thương mại để hội nhập sâu rộng và mạnh mẽ hơn với quốc tế và khu vực trong bối cảnh Việt Nam đã tham gia ký kết nhiều Hiệp định thương mại tự do đa phương và song phương.

### **“Bệ đỡ” giúp doanh nghiệp tăng sức cạnh tranh**

Thực tế cho thấy, hệ thống tiêu chuẩn quốc gia đã góp phần tích cực nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa Việt Nam, bảo đảm an toàn cho con người và môi trường, góp phần tăng cường xuất khẩu và thuận lợi hóa giao dịch thương mại của Việt Nam trên trường quốc tế. Đặc biệt, trong lĩnh vực xuất khẩu, việc đáp ứng yêu cầu của các tiêu chuẩn hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế đã giúp các DN của Việt Nam tiếp cận các thị trường khó tính một cách thuận lợi, không bị cản trở bởi các rào cản kỹ thuật trong xuất khẩu đồng thời khẳng định được trình độ chất lượng để cạnh tranh bình đẳng với các sản phẩm cùng loại trên thị trường quốc tế.

Chương trình quốc gia “Nâng

cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” đã hỗ trợ DN áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và đã đem lại những hiệu quả thiết thực cho DN trong việc hợp lý hóa quy trình sản xuất, tiết kiệm vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng... giảm thiểu lãng phí, nâng cao năng suất chất lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

Bối cảnh tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, tới đây cần mở rộng độ bao quát của hệ thống TCVN, nhằm đáp ứng tốt hơn mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội đất nước. Cùng với đó, Chương trình quốc gia về hỗ trợ DN nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn đến năm 2030 sẽ tiếp tục tập trung hỗ trợ các tổ chức, DN áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến để nâng cao năng suất chất lượng và khả năng cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong bối cảnh mới, cuộc

CMCN 4.0.

(tcvn.gov.vn)

## **CHUẨN HÓA HOẠT ĐỘNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC HÀNG HÓA**

*Thời gian qua, tem truy xuất nguồn gốc hàng hóa chưa được đơn vị có chức năng chuẩn hóa về nội dung và hình thức, dẫn tới mỗi đơn vị cung cấp giải pháp truy xuất làm mỗi kiểu, thông tin truy xuất chưa đầy đủ, gây hoài nghi cho người tiêu dùng về hiệu quả của các hệ thống truy xuất nguồn gốc trên thị trường.*

Trung tâm Mã số, mã vạch quốc gia (Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng) cho biết, hiện nay, nhiều người dân không hiểu phải truy xuất nguồn gốc như thế nào là đúng, mà chỉ hiểu mơ hồ rằng truy xuất nguồn gốc là một sản phẩm có mã QR. Nhưng thực tế như vậy mới chỉ là truy xuất thông tin, không phải là truy xuất nguồn gốc, vì thông tin đơn giản, ít ỏi, chỉ có nơi sản xuất, công dụng của sản phẩm, người tiêu dùng sẽ không phân biệt được sản phẩm đó là thật hay giả. Thậm chí, có những sản phẩm có dán tem truy xuất, nhưng khi truy xuất thì không có thông tin gì hiện lên.

Bên cạnh đó, nhiều đơn vị hiện đang cung cấp giải pháp truy xuất, nhưng mỗi đơn vị có một hướng khác nhau, chưa có quy định rõ ràng thống nhất về truy xuất nguồn gốc.

Nhiều cơ sở, doanh nghiệp sử dụng mã QR để cung cấp thông tin về sản phẩm và gọi đó là tem truy xuất nguồn gốc, tuy nhiên hoạt động truy xuất thông qua tem truy xuất này chưa được chuẩn hóa về nội dung và hình thức. Tem truy xuất này mới chỉ sử dụng được hệ thống mã nội bộ, chưa đáp ứng đúng yêu cầu truy xuất.

Để thúc đẩy hoạt động truy xuất nguồn gốc hàng hóa, Bộ Khoa học và Công nghệ đang dự thảo thông tư hướng dẫn thực hiện về truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn truy tìm nguồn gốc của Hiệp hội Mã số châu Âu (GS1).

Theo đó, truy xuất nguồn gốc chuẩn phải bảo đảm các yếu tố:

Thứ nhất, có thông tin về chuỗi liên kết giá trị sản phẩm. Khi truy xuất nguồn gốc phải truy được sản phẩm đó có quá trình hình thành như thế nào, vận chuyển ra sao, đồng thời thấy được toàn bộ chuỗi quá trình mà tất cả các đơn vị tham gia vào việc tạo ra sản phẩm.

Thứ hai, thông tin của sản phẩm khi truy xuất phải thể hiện giống như đã công bố lưu hành.

Thứ ba, cần có sự chuẩn hóa, kiểm tra, giám sát của bên thứ ba trong toàn bộ chuỗi quá trình tạo ra sản phẩm đó.

Thứ tư, cần có nhật ký điện tử về toàn bộ quá trình hình thành ra sản phẩm. Những tài liệu này để chứng minh quá trình tạo ra cũng như luân chuyển sản phẩm có bảo đảm an toàn hay không. Đồng thời, một số giải pháp công nghệ đã được xây dựng để giải quyết các bất cập hiện nay và đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế.

Theo ông Bùi Bá Chính, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Mã số mã vạch quốc gia, phần lớn người tiêu dùng mong muốn hàng hóa phải minh bạch, rõ ràng về thông tin sản phẩm.

Nhiều doanh nghiệp cho rằng, thời gian tới, Nhà nước cần có quy định cụ thể, rõ ràng về truy xuất nguồn gốc, rà soát, đánh giá đơn vị nào đang xây dựng phù hợp với quy định và có đủ năng lực xây dựng các giải pháp truy xuất nguồn gốc.

Tiếp đó là phải có quy định cụ thể về các đơn vị có năng lực

kiểm tra, đánh giá về truy xuất nguồn gốc cũng như thực hiện đúng quy trình đánh giá về truy xuất nguồn gốc.

Khi tất cả các quy định đều rõ ràng, bắt buộc mọi người thực hiện, có sự giám sát của cơ quan nhà nước thì lúc đó việc thực hiện truy xuất nguồn gốc sẽ diễn ra thuận lợi, sản phẩm làm ra sẽ có giá trị cao do chất lượng đã được chứng minh.

Điều này còn làm nên thương hiệu hàng Việt Nam xuất khẩu, tạo sự tin tưởng của người tiêu dùng.

(vietq.vn)

## **XÂY DỰNG ĐỒNG BỘ, HOÀN CHỈNH HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN CỦA VIỆT NAM TRONG LĨNH VỰC CƠ KHÍ**

*Chuyên gia cho rằng, cần hướng tới mục tiêu xây dựng đồng bộ, hoàn chỉnh hệ thống tiêu chuẩn của Việt Nam với lĩnh vực vật liệu và cơ khí xây dựng; đáp ứng được yêu cầu quản lý chất lượng sản phẩm của Nhà nước, phát triển sản phẩm vật liệu xây dựng của doanh nghiệp; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...*

**Ngành cơ khí còn gặp nhiều khó khăn**

Ngành cơ khí ở nước ta đóng vai trò rất quan trọng, là nền tảng và động lực cho các ngành khác phát triển. Ngành cơ khí có nhiệm vụ cung cấp toàn bộ trang thiết bị cho các ngành xi măng, vật liệu xây dựng, thiết bị y tế, chế tạo thiết bị điện, đóng tàu và trang thiết bị an ninh quốc phòng.

Tuy nhiên, ngành cơ khí đang gặp rất nhiều khó khăn, tỷ lệ nhập siêu vẫn cao hơn xuất khẩu; chất lượng sản phẩm cơ khí còn nhiều hạn chế; doanh nghiệp chưa làm chủ được công tác thiết kế đối với các dự án lớn; năng lực, quản trị doanh nghiệp và sự phối hợp, liên kết còn kém hiệu quả.

Phần lớn các doanh nghiệp vừa và nhỏ không đủ sức cạnh tranh giữ thị trường nội địa và mở rộng được xuất khẩu. Đáng chú ý, sản phẩm cơ khí chủ yếu là hàng gia công, có giá trị kinh tế thấp, chưa hình thành một số ngành mũi nhọn trong chế tạo cơ khí.

Số liệu thực tế cho thấy, hiện sản phẩm cơ khí đáp ứng 45 - 50% nhu cầu trong nước và 30% xuất khẩu chưa đạt theo yêu cầu. Hằng năm, Việt Nam phải nhập khẩu hàng tỷ USD máy móc, thiết bị để phát triển các ngành công nghiệp nội địa còn ngành cơ khí chế tạo

chỉ đáp ứng được một phần.

Theo đánh giá của Ủy ban Khoa học công nghệ và Môi trường của Quốc hội, thời gian qua, lĩnh vực cơ khí dù đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng vẫn chưa đóng vai trò là ngành công nghiệp nền tảng, xuất phát từ một số nguyên nhân, như hệ thống pháp luật về cơ khí chế tạo chưa thực sự hoàn thiện, phù hợp, có một số nội dung chưa tạo sự bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp FDI (như quy định của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư công...) làm cho doanh nghiệp trong nước khó cạnh tranh được với doanh nghiệp nước ngoài trong đấu thầu các dự án;...

Theo các chuyên gia, để khắc phục hạn chế và tạo điều kiện cho lĩnh vực cơ khí phát triển, Nhà nước cần xây dựng chiến lược về phát triển cơ khí chế tạo trên cơ sở khai thác thế mạnh về nguồn nhân lực, thị trường... gắn với lĩnh vực như sản xuất máy công cụ phục vụ phát triển nông nghiệp; đẩy mạnh hoạt động thiết kế, chế tạo máy để hạn chế nhập gia công cho doanh nghiệp nước ngoài; củng cố, phát triển ngành công nghiệp vật liệu, các nhà máy luyện kim phục vụ cho sản xuất cơ khí, chế tạo.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Nhà nước, doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà tiêu dùng, trong đó lấy nhà tiêu dùng, thị trường làm trung tâm; Tái thành lập ít nhất là một cơ quan quản lý Nhà nước đủ mạnh về cơ khí chế tạo để nâng cao năng lực quản lý và chỉ đạo của Nhà nước trong lĩnh vực này.

Có chiến lược đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm thay thế đội ngũ cán bộ kỹ thuật được đào tạo bài bản ở nước ngoài trước đây, nay đã đến tuổi nghỉ hưu, có tay nghề, có kỹ thuật cao; sử dụng, cập nhật phần mềm, công nghệ, máy móc hiện đại để thiết kế, chế tạo và sản xuất, kinh doanh; Cùng với đó các doanh nghiệp cơ khí cần đổi mới tư duy, từng bước làm chủ khoa học công nghệ, chủ động về nguồn vốn đầu tư để có được sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước, tiếp cận tiêu chuẩn của thị trường khu vực và quốc tế.

Đặc biệt, theo PGS. TS Lê Trung Thành, Viện trưởng Viện Vật liệu xây dựng, Bộ Xây dựng, cần hướng tới mục tiêu xây dựng đồng bộ, hoàn chỉnh hệ thống tiêu chuẩn của Việt Nam với lĩnh vực vật liệu và cơ khí xây dựng; đáp

ứng được yêu cầu quản lý chất lượng sản phẩm của Nhà nước, phát triển sản phẩm vật liệu xây dựng của doanh nghiệp; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

Liên quan đến tình hình xây dựng, phát triển hiện trạng hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) trong lĩnh vực cơ khí, ông Nguyễn Hoàng Linh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ KH&CN) cho biết, Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống TCVN, QCVN đối với sản phẩm cơ khí chế tạo phù hợp tiêu chuẩn quốc tế.

Về quy hoạch, kế hoạch xây dựng TCVN nói chung và quy hoạch nhóm TCVN về cơ khí nói riêng, Bộ trưởng Bộ KH&CN đã có Quyết định số 3257/QĐ-BKHCN ngày 24/11/2014 phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống TCVN đến năm 2020.

Theo quy hoạch này, tổng số TCVN cần xây dựng (giai đoạn 2015-2020) sẽ là 4741 TCVN. Trong đó, TCVN ở lĩnh vực cơ

khí là 837 (bao gồm TCVN về công trình, kết cấu và máy móc lắp đặt cho trang trại; máy móc, dụng cụ và thiết bị nông nghiệp, lâm nghiệp; phụ tùng và kết cấu cơ khí; các hệ thống cơ khí (khí nén, thủy lực, bôi trơn); hệ thống chứa, truyền dẫn chất lỏng; máy công cụ; động cơ đốt trong; thiết bị vận chuyển; tiết kiệm năng lượng và thiết bị tiết kiệm năng lượng; năng lượng tái tạo; công nghiệp hỗ trợ; phương tiện giao thông đường bộ; vận tải hàng không; phòng cháy chữa cháy và cứu hộ.

Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Hoàng Linh cũng cho biết, liên quan tới việc thực hiện Quyết định 319/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, rào cản kỹ thuật phải được áp dụng đối với cả sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm trong nước để phù hợp với thông lệ quốc tế, giúp cho việc xuất khẩu dễ dàng hơn. Đồng thời, bảo hộ được sản phẩm của Việt Nam đảm bảo yêu cầu chất lượng từ các nước đối tác nhập khẩu, đảm bảo an toàn cho xã hội, cho người tiêu dùng.

*(vietq.vn)*

## **NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG QUYẾT ĐỊNH KHẢ NĂNG CẠNH TRANH CỦA DOANH NGHIỆP VÀ NỀN KINH TẾ**

*Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng vừa tổ chức chương trình Hội nghị Tổng kết chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”.*



*Thủ tướng Bộ Khoa học và Công nghệ  
Lê Xuân Định*

Phát biểu tại Hội nghị Tổng kết chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”, Thủ tướng Bộ Khoa học và Công nghệ Lê Xuân Định cho rằng, năng suất là yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và của cả nền kinh tế.

Vai trò của năng suất ngày càng được khẳng định, đặc biệt là khi nền kinh tế gặp phải khủng hoảng, gặp nhiều khó khăn, trong bối cảnh như vậy, nhiều quốc gia đã

lựa chọn con đường để khôi phục kinh tế một cách nhanh nhất, để thay đổi lại và thích nghi trong bối cảnh mới đó là áp dụng khoa học công nghệ và nâng cao năng suất.

Thúc đẩy phát triển kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất chất lượng hiệu quả có sức cạnh tranh là chủ trương lớn và xuyên suốt của Đảng trong phát triển kinh tế xã hội. Để triển khai hiện thực hóa chủ trương này của Đảng, thì Chính phủ đã ban hành nhiều Chương trình để nâng cao năng lực, cải tiến sức cạnh tranh của nền kinh tế. Quyết định 712 của Chính phủ về nâng cao năng suất chất lượng và sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 là một trong những nhiệm vụ quan trọng để thực hiện mục tiêu này.

Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào đúng thời điểm doanh nghiệp Việt Nam cần một động lực để chuyển đổi từ giai đoạn phát triển theo hướng tập trung vào vốn và sử dụng lao động giá rẻ sang giai đoạn phát triển với cách thức quản lý hiệu quả hơn, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và mang lại giá trị gia tăng cao hơn.



Chương trình nâng suất chất lượng được triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn quốc, với sự tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, viện, trường, hiệp hội và doanh nghiệp. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan được Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện chương trình. Hoạt động chương trình trong 10 năm qua luôn bám sát mục tiêu và nhiệm vụ và đa số nhiệm vụ đề ra đều được yêu cầu.

Hoạt động chính và điểm nhấn của chương trình là hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao năng suất chất lượng thông qua các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất, đa dạng hóa các loại hình doanh nghiệp được hỗ trợ từ tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp lớn đến doanh nghiệp nhỏ đến siêu nhỏ. Từ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, dịch vụ đến doanh nghiệp tổ chức, hợp tác sản xuất nông nghiệp, kể cả các làng nghề. Các hệ thống công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến trên thế giới đã được nghiên cứu, triển khai và áp dụng tại Việt Nam ở trong các doanh nghiệp đã hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý

sản xuất, quản trị kinh doanh của doanh nghiệp, thu hẹp khoảng cách với doanh nghiệp khu vực và trên thế giới. Việc triển khai chương trình luôn gắn liền với thực hiện các nghị quyết của Đảng, của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy tăng năng suất lao động. Với việc triển khai đồng bộ các giải pháp của chương trình lồng ghép với các chương trình dự án phát triển kinh tế xã hội khoa học công nghệ khác đã góp phần thúc đẩy nâng cao năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Chúng ta đang ở trong một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của hội nhập quốc tế sâu rộng, của bùng nổ về khoa học công nghệ với cuộc cách mạng lần thứ 4, quá trình số hóa, xu hướng kết hợp thực-ảo, sự phát triển của nhiều lĩnh vực công nghiệp mới như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, đã và đang mang đến sự thay đổi vượt bậc về năng suất.

Nhấn mạnh tầm trọng của phát triển năng suất dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng

tạo, tiếp nối và phát triển hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng thì ngày 31/8/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1322 phê duyệt chương trình quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021-2030.

“Chúng tôi mong rằng chương trình trong giai đoạn tới sẽ có sức lan tỏa mạnh mẽ đến tới cộng đồng doanh nghiệp của chúng ta, từ các doanh nghiệp tiên phong chi phối nền kinh tế đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Yếu tố nâng cao năng suất chất lượng sẽ được nhìn nhận ở các khía cạnh cơ hội khác nhau. Đây là một nội dung vô cùng quan trọng của chương trình”, Thứ trưởng Lê Xuân Định nhấn mạnh.

*(tcvn.gov.vn)*

## **TỌA ĐÀM ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN TCVN ISO 39001:2014 TRONG ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

*Vừa qua, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phối hợp với Ủy ban An toàn Giao thông quốc gia và Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức buổi Tọa đàm: Vai trò của việc áp dụng Tiêu chuẩn*

*TCVN ISO 39001:2014 trong đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.*

Tại buổi tọa đàm, các diễn giả đã trao đổi các nội dung xoay quanh việc thực hiện chính sách, giải pháp của Chính phủ Việt Nam nhằm kéo giảm tai nạn giao thông một cách bền vững.

Trong đó, việc áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 39001:2014 được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Ủy ban An toàn Giao thông quốc gia coi là cách tiếp cận mới hướng tới việc quản lý từ nội tại các tổ chức, doanh nghiệp tham gia giao thông và các tổ chức, doanh nghiệp liên quan. Tổng cục đã đặt hàng triển khai hoạt động tuyên truyền, phổ biến tiêu chuẩn, đào tạo chuyên gia tư vấn, chuyên gia đào tạo và hỗ trợ áp dụng thí điểm vào các doanh nghiệp Việt Nam để TCVN ISO 39001:2014 đi vào cuộc sống.

Trả lời phỏng vấn của phóng viên VOV Giao thông, PGS.TS Nguyễn Tuấn Anh, Trưởng khoa Môi trường và An toàn giao thông, trường Đại học Giao thông vận tải chia sẻ về các biện pháp kỹ thuật-quản lý hiện đại liên quan đến việc kiểm soát hành vi của lái xe trong đảm bảo an toàn giao thông, các điều kiện cần có để

doanh nghiệp cùng chung tay với Chính phủ góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông tại Việt Nam.

Các diễn giả cũng trả lời các câu hỏi của bạn nghe đài quan tâm đến tình hình an toàn giao thông đến sự khác biệt của việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 39001 tại Việt Nam và nước ngoài.

Tại tọa đàm, TS Khuất Việt Hùng khẳng định ưu việt của việc áp dụng hệ thống quản lý an toàn giao thông đường bộ theo ISO 39001. Đồng thời đề xuất một số chính sách sắp tới liên quan đến triển khai Văn hóa lái xe an toàn, lộ trình khuyến khích áp dụng tiêu chuẩn ISO 39001 cho tất cả các tổ chức doanh nghiệp có tương tác cao với giao thông...

(vietq.vn)

## THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

### **ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9001 MANG LẠI HIỆU QUẢ THIẾT THỰC CHO DOANH NGHIỆP**

*Nhiều doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến chất lượng, công cụ cải tiến năng suất, hiện đại trong quá trình sản xuất, từ đó đã mang lại những hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp nhằm*

*nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.*

Công ty Cao su Tây Ninh thực hiện tốt 3 hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015, ISO/IEC 17025: 2017 đồng thời áp dụng công cụ nâng cao năng suất chất lượng Kaizen. Công ty đã xây dựng và áp dụng chương trình cải tiến Kaizen từ năm 2015 đến nay, Công ty đã có 63 sáng kiến được thực hiện. Nhờ đó mà Công ty tiết kiệm được tới 7,2 tỷ đồng.

Công ty đã nghiên cứu xây dựng và đưa vào áp dụng thành công các hệ thống quản lý, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015. Giảm thiểu tối đa lãng phí trong sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp khác cùng ngành. Đồng thời khuyến khích mọi người trong Công ty đều tham gia vào quá trình cải tiến năng suất, chất lượng. Nhờ vậy mà việc kiểm soát chất lượng sản phẩm được thực hiện tốt hơn.

Sau một thời gian triển khai áp dụng hệ thống quản lý, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng uy tín thương hiệu của Công ty tăng lên rõ rệt. Quá trình sản xuất được

kiểm soát chặt chẽ; giảm rủi ro và các lỗi sai ở mức thấp nhất, từ đó góp phần giảm thiểu chi phí trong sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao giá trị sản phẩm.

Hay việc xây dựng và áp dụng thành công Hệ thống Quản lý tích hợp ISO 9001:2008 và ISO 14001:2004, Công ty TNHH Vaude Việt Nam đã nâng tầm uy tín, phát triển thương hiệu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam.

Chỉ sau 3 năm đi vào hoạt động chính thức, Vaude Việt Nam đã xây dựng và áp dụng thành công Hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008 và ISO 14001:2004 góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của Công ty trong môi trường kinh doanh hội nhập toàn cầu hóa như hiện nay. Để đạt được kết quả đó là sự nỗ lực không ngừng của toàn bộ cán bộ công nhân viên trong Công ty với mục tiêu xây dựng Công ty phát triển bền vững trên nguyên tắc “Năng suất – Chất lượng – Hiệu quả”.

Áp dụng ISO 9001:2008 còn giúp công ty quản lý chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hệ thống và kế hoạch, giảm thiểu và loại trừ các chi phí phát sinh sau kiểm tra, cho phí bảo

hành và làm lại. Nhờ đó mà sản phẩm của Công ty đảm bảo chất lượng, thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng.

(vietq.vn)

## **TIÊU CHUẨN MỚI GIÚP ĐẢM BẢO AN TOÀN KHI SỬ DỤNG SẢN PHẨM TIÊU DÙNG KẾT NỐI INTERNET**

*Tiêu chuẩn quốc tế do Ủy ban ASTM phát triển giúp đảm bảo an toàn mạng và cho chính người sử dụng đối với các sản phẩm có kết nối các thiết bị Internet và Bluetooth.*

Tiêu chuẩn quốc tế ASTM mới giúp đảm bảo an toàn cho các sản phẩm tiêu dùng được kết nối, bao gồm sản phẩm có sử dụng Internet of Things: các đối tượng vật lý gắn với sản phẩm cảm biến, phần mềm và công nghệ khác cho phép kết nối.

Tiêu chuẩn này sẽ được sử dụng để kiểm tra và đánh giá các sản phẩm tiêu dùng được kết nối nhằm ngăn chặn lỗ hổng và điểm yếu về an ninh mạng có thể ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động, hay lỗ hổng an toàn.

Tiêu chuẩn F3463 giúp đảm bảo các sản phẩm có kết nối thiết bị

## Internet và Bluetooth

Ủy ban sản phẩm tiêu dùng của ASTM (F15) đã phát triển tiêu chuẩn (F3463).

“Trong quá trình phát triển các sản phẩm có khả năng được kết nối thông qua mạng Wi-Fi hoặc Bluetooth, các nhà thiết kế cần thực hiện các bước để đảm bảo rằng mỗi nguy an toàn không được đưa vào sản phẩm theo tính chất kết nối của nó”, bà Don Mays, thành viên ASTM International đồng thời là giám đốc an toàn và chất lượng của Samsung Electronics Mỹ cho biết.

Bà Mays cũng lưu ý rằng các bên liên quan nếu quan tâm đến tiêu chuẩn này đều được hoan nghênh tham gia vào ủy ban để lập kế hoạch cải tiến tiêu chuẩn trong tương lai khi các sản phẩm được kết nối trở nên phổ biến hơn.

*(tbtagi.angiang.gov.vn)*

## KIỂM SOÁT RỦI RO, SAI SÓT CỦA DOANH NGHIỆP VỚI ISO 9001:2015

*ISO 9001:2015 là tiêu chuẩn đưa ra các chuẩn mực để xây dựng hệ thống quản lý chất lượng khoa học nhằm kiểm soát rủi ro, ngăn ngừa sai lỗi, sản xuất/ cung cấp sản phẩm dịch vụ/dịch vụ chất*

*lượng thỏa mãn khách hàng một cách ổn định.*

Ông Nguyễn Hữu Thế – Tổng Giám Đốc công ty CP Thép Việt Đức (VG PIPE) chia sẻ, công ty không ngừng cải tiến về công nghệ như đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất ống thép, tôn cán nguội, tôn mạ kẽm hiện đại. Đến nay thép Việt Đức đã mở rộng sản xuất, áp dụng kỹ thuật công nghệ hiện đại với 38 dây chuyền sản xuất ống thép, dây chuyền xả băng theo công nghệ tiên tiến của các nước châu Âu và Nhật Bản có tỷ lệ tự động hóa rất cao.

Ngay sau khi tiêu chuẩn ISO 9001:2015 chính thức được ban hành, từ cuối năm 2017 công ty đã nhanh chóng áp dụng thay thế cho tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Hệ thống 5S cũng được VG PIPE áp dụng trong sản xuất để quản lý. Nhờ đó giúp hoạt động sản xuất đạt hiệu quả cao, giảm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm điều mà các đối tác nước ngoài rất quan tâm. Ông Lê Minh Hải – Chủ tịch HĐQT Thép Việt Đức khẳng định, việc chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng kịp thời giúp công ty nâng cao chất lượng sản phẩm và cải tiến năng suất.

Hay tại tỉnh Lạng Sơn có hơn 200 đơn vị cần hoàn thành chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng từ TCVN ISO 9001:2008 sang ISO 9001:2015. Thực hiện hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 71/KH – UBND ngày 5/4/2018 của UBND tỉnh về chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn của UBND tỉnh, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tỉnh tăng cường hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị duy trì, áp dụng và cải tiến, chuyển đổi sang TCVN ISO 9001:2015 theo quy định.

Ngay sau khi có kế hoạch chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) đã tổ chức lớp đào tạo chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ liên quan tại các sở, ban ngành, xã, phường, thị trấn của tỉnh. Song song đó, Ban chỉ đạo tiến hành kiểm tra 65 đơn vị, gồm: các cơ quan chuyên môn của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, đơn vị trực thuộc sở,

UBND xã, phường, thị trấn nhằm kịp thời hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ.

Các đơn vị chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng đều tích cực triển khai, đa số đơn vị đều nhận thức rõ lợi ích và hiệu quả của việc áp dụng HTQLCL vào hoạt động của cơ quan. Việc áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý dần đi vào nề nếp, góp phần xây dựng môi trường làm việc hiện đại theo hướng công khai, minh bạch, phục vụ yêu cầu cải cách hành chính trong tình hình hiện nay. Việc giải quyết thủ tục hành chính các đơn vị nhanh gọn, hiệu quả và chính xác.

*(vietq.vn)*

## **VĂN BẢN PHÁP LUẬT**

### **GỖ VƯƠNG MẮC TRONG THỰC HIỆN QUY CHUẨN VỀ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

*Bộ Xây dựng vừa có Công văn 4945/BXD-KHCN ngày 12/10/2020 về vương mắc, bắt cập trong việc thực hiện Quy chuẩn quốc gia (QCVN) 16:2019/BXD về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.*

(Đã có 05 nội dung ở bản tin số 81-11/2020, dưới đây là phần tiếp theo).

## **6. Về việc các sản phẩm, hàng hóa VLXD của QCVN 16:2019/BXD khi lưu thông trên thị trường**

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Doanh nghiệp đúng theo tinh thần của Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019, QCVN 16:2019/BXD đã đưa ra quy định đối với sản phẩm hàng hóa VLXD khi lưu thông trên thị trường, áp dụng phù hợp cho sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước và nhập khẩu, Điểm 1.4.3. Mục 1.4 của QCVN 16:2019/BXD quy định:

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu khi lưu thông trên thị trường cần có giấy chứng nhận hợp quy, giấy công bố hợp quy và thông báo kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa (mục 8.1 sau đây).

+ Đối với hàng hóa sản xuất trong nước khi lưu thông trên thị trường cần có giấy chứng nhận hợp quy, giấy công bố hợp quy và thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Sở Xây dựng nơi tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh.

## **7. Về đối tượng thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố**

## **hợp quy**

QCVN 16:2019/BXD chỉ quy định bắt buộc người sản xuất và người nhập khẩu thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy.

## **8. Về việc đánh giá chất lượng một số sản phẩm, hàng hóa VLXD**

*8.1. Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa*

Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước do cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ban hành theo mẫu số 3 Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Căn cứ khoản 1, khoản 2, Điều 20, Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, quy định:

"Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương tiến hành việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn quản lý theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực".

*8.2. Về sản phẩm, hàng hóa kính*

*nổi*

Kính nổi có màu không thuộc danh mục phải thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo QCVN 16:2019/BXD.

*8.3. Về kiểm tra chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm, hàng hóa gạch gốm ốp lát có bề mặt trang trí không phẳng*

Theo Bảng 1 và Phụ lục E của QCVN 16:2019/BXD quy định kiểm tra 05 chỉ tiêu đối với gạch gốm ốp lát. Đối với gạch gốm ốp lát có bề mặt không phẳng, sẽ không thể có quy định là chỉ thử 03 chỉ tiêu do trong TCVN 6415:2016 không quy định.

Trên thực tế, tổ chức thử nghiệm sẽ xem xét đối với từng loại sản phẩm cụ thể để xác định là chỉ tiêu nào không thể kiểm tra được và có trách nhiệm với kết luận của mình.

Mặt khác, khi áp dụng đối với bề mặt gạch không phẳng sẽ không có căn cứ, cơ sở để xác định chính xác thể nào là “bề mặt không phẳng”.

*8.4. Về yêu cầu kỹ thuật của tấm thạch cao*

Tại thị trường Việt Nam hiện nay, tấm thạch cao có chiều dày từ 6,4 đến 25,4 mm và chưa có trường hợp nào có chiều dày nằm ngoài phạm vi này. Các tấm thạch

cao quy định trong tiêu chuẩn ASTM C1396/C1396M-17 được phân loại theo mục đích sử dụng, cụ thể như: Tấm tường thạch cao, Tấm nền thạch cao chịu ẩm,... mà không có quy định cho loại Tấm thạch cao chịu ẩm.

Đối với các loại tấm thạch cao chịu ẩm có chiều dày 9,0 và 9,5 mm trên thị trường chủ yếu là Tấm thạch cao tường hoặc Tấm thạch cao trang trí và nhà sản xuất có cải tiến, bổ sung thêm tính năng chịu ẩm cho sản phẩm. Vì vậy, khi thực hiện công tác chứng nhận hợp quy cho 02 loại sản phẩm này sẽ đánh giá theo Tấm thạch cao tường hoặc Tấm thạch cao trang trí và sẽ không đánh giá độ hút nước như đối với Tấm nền thạch cao chịu ẩm.

Đối với Tấm nền thạch cao chịu ẩm: nếu có chiều dày nằm ngoài phạm vi của tiêu chuẩn sẽ không đánh giá chất lượng vì không có cơ sở để thực hiện.

*8.5. Về lấy mẫu, chứng nhận hợp quy đối với các loại ống và phụ tùng*

Tại Khoản 7 Mục Vụ Bảng 1 - QCVN 16:2019/BXD có quy định về quy cách mẫu cho các loại ống. Trong đó, Mục 7.1 và Mục 7.2 có quy định về quy cách mẫu đối với



cả ống và phụ tùng.

Đối với Mục 7.3, quy cách lấy mẫu tương tự tại Mục 7.1 và Mục 7.2.

Đối với Mục 7.4 và Mục 7.5, quy cách mẫu là như nhau và chỉ lấy mẫu đối với ống, không lấy mẫu đối với phụ tùng (Quy cách mẫu như quy định tại Mục 7.4 - Bảng 1 - QCVN 16:2019/BXD).

#### 8.6. Về đá bazan

Sản phẩm đá bazan không thuộc danh mục phải thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo QCVN 16:2019/BXD.

*(vietq.vn)*

### **HƯỚNG DẪN ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI THEO HIỆP ĐỊNH EVFTA**

*Ngày 25/11/2020, Tổng cục Hải quan có Công văn 7457/TCHQ-GSQL về điều kiện được hưởng ưu đãi theo Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA).*

Tổng cục Hải quan nhận được phản ánh vướng mắc của các đơn vị trên liên quan đến việc hưởng ưu đãi theo Hiệp định EVFTA.

Theo trình bày, hàng hóa của các doanh nghiệp được vận chuyển từ các cảng thuộc Liên minh châu Âu về kho ngoại quan tại cảng trung

chuyên của Singapore dưới sự giám sát của Hải quan Singapore.

Tại đây, các lô hàng được chia tách và hợp nhất để xuất khẩu sang Việt Nam; phần hàng hóa này đã được Hải quan Singapore cấp Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (Certificate of Non-manipulation).

Tuy nhiên khi đăng ký tờ khai hải quan, các doanh nghiệp gặp vướng mắc liên quan đến việc kê khai địa điểm xếp hàng để được hưởng ưu đãi theo Hiệp định EVFTA.

*Về việc này, Tổng cục Hải quan ý kiến như sau:*

#### **(1) Về kê khai địa điểm xếp hàng trên tờ khai nhập khẩu**

Người khai hải quan khai địa điểm xếp hàng lên phương tiện vận tải (PTVT) để vận chuyển về Việt Nam tại chỉ tiêu “1.34 - Địa điểm xếp hàng” như sau:

- Ô 1: khai mã cảng xếp hàng ban đầu tại quốc gia/vùng lãnh thổ thuộc Liên minh châu Âu theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định 111/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020;

- Ô 2: khai tên cảng xếp hàng ban đầu thuộc Liên minh châu Âu; Chỉ tiêu “1.68 - Ghi chú”: khai cảng trung chuyển tại nước thứ ba

không phải thành viên EVFTA.

Trường hợp hàng hóa vận chuyển từ 2 nước xuất khẩu trở lên thuộc Liên minh châu Âu thì tại chỉ tiêu “1.34 - Địa điểm xếp hàng” khai đại diện 1 mã cảng và tên cảng xếp hàng ban đầu tại quốc gia/vùng lãnh thổ thuộc Liên minh châu Âu và tại chỉ tiêu “1.68 – Ghi chú” khai danh sách các mã địa điểm xếp hàng ban đầu tại các nước xuất khẩu thuộc Liên minh châu Âu và mã cảng trung chuyển tại nước thứ ba không phải thành viên EVFTA.

## **(2) Điều kiện được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định EVFTA**

Đề hàng hóa nhập khẩu được áp dụng mức thuế suất ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định EVFTA, đề nghị các doanh nghiệp căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 111/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư 11/2020/TT-BCT để thực hiện.

*(thuvienphapluat.vn)*

### **CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM**

## **AN TOÀN THỰC PHẨM DỊP TẾT**

*Các địa phương trong cả nước*

*đang mở đợt cao điểm kiểm tra thị trường nhằm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021.*

Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố phối hợp với lực lượng chức năng đang tập trung kiểm tra các sản phẩm tiêu thụ nhiều và có nguy cơ mất an toàn cao, các chợ truyền thống, cơ sở chế biến thực phẩm; ngăn chặn hành vi buôn lậu, găm hàng, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng.

Qua kiểm tra, lực lượng chức năng đã xử phạt nhiều cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống vi phạm quy định về VSATTP. Điều này cho thấy, việc các địa phương mở đợt thanh, kiểm tra VSATTP, tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại dịp Tết là rất cần thiết.

Tại BR-VT, những ngày đầu tháng 12/2020, Sở Công thương đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra các chợ truyền thống, cơ sở sản xuất, lấy mẫu xét nghiệm tiêu chí đánh giá ô nhiễm về vi sinh, hóa học để cảnh báo sớm tới cộng đồng. Cùng với việc xây dựng kế hoạch dự trữ hàng hóa, bảo đảm cân đối

cung cầu, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng, sốt giá trên địa bàn tỉnh, Sở Công thương cũng khuyến cáo người dân nâng cao nhận thức, chủ động bảo vệ mình bằng việc chọn mua những mặt hàng có nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác rõ ràng. Những nỗ lực của lực lượng chức năng đã tạo chuyển biến tích cực trong ý thức và hành động của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm lần người tiêu dùng về vấn đề VSATTP. Đặc biệt, tại các chợ truyền thống, nhận thức của người dân và tiêu chuẩn về VSATTP đã được nâng lên.

Đề thị trường dịp Tết không còn những loại thực phẩm có nguy cơ mất VSATTP, ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng, công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, hậu kiểm, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm tại các địa phương phải được tiến hành cả định kỳ và đột xuất, không riêng mỗi dịp Tết hay trong tháng ra quân cao điểm. Về lâu dài, một biện pháp cần được các lực lượng chuyên ngành bắt tay thực hiện, đó là tổ chức tốt mối liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng. Lúc ấy, thị trường sẽ có những sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, vừa bảo đảm được

VSATTP.

Mục đích cao nhất của công tác kiểm tra VSATTP trong ngày thường cũng như dịp Tết không phải là xử phạt mà là nhằm thay đổi ý thức của người dân trong kinh doanh, sản xuất và chế biến thực phẩm. Những cá nhân, cơ sở sản xuất kinh doanh được nhắc nhở về đạo đức, nghĩa vụ kinh doanh, giúp họ hiểu biết hơn về các quy định của pháp luật trong vấn đề VSATTP, từ đó đưa ra các sản phẩm an toàn đến người tiêu dùng. Nhưng nếu cứ tiếp diễn các hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng thì phải bị xử lý nghiêm khắc, như khuyến cáo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về an toàn thực phẩm được tổ chức vào đầu năm 2020: “Việc sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm không an toàn là vi phạm pháp luật, phi đạo đức, ích kỷ hại nhân, trái với luân thường đạo lý, với truyền thống nhân ái của dân tộc. Những hành vi này cần được chỉ rõ, lên án và xử lý nghiêm”.

*(bariavungtau.com.vn)*

**ĐỀ XUẤT THÊM 55 CHẤT CẤM SỬ DỤNG TRONG SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC**

## **PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE**

*Bộ Y tế đang dự thảo Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.*

Theo dự thảo, chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe, bao gồm chất có trong các Danh mục sau:

1- Phụ lục V “Danh mục thuốc, nguyên liệu làm thuốc cấm nhập khẩu, cấm sản xuất” ban hành kèm theo Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược.

2- Danh mục I "Các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học đời sống xã hội; việc sử dụng các chất này trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền"; Danh mục II "Các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền"; Danh mục III "Các chất ma túy được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh

vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền"; Danh mục IVA "Các tiền chất thiết yếu, tham gia vào cấu trúc chất ma túy" ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

3- Phụ lục I “Danh mục Dược chất gây nghiện” ban hành kèm theo Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt.

4- Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc dùng làm thuốc ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc.

5- Phụ lục I “Danh mục dược liệu có độc tính nguồn gốc thực vật”; Phụ lục II “Danh mục dược liệu có độc tính nguồn gốc động vật”; Phụ lục III “Danh mục dược liệu có độc tính nguồn gốc khoáng vật” ban hành kèm theo Thông tư

số 42/2017/TT-BYT ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục dược liệu độc làm thuốc.

6- Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe ban hành kèm theo dự thảo Thông tư này. Cụ thể gồm 55 chất: Beclomethasone; Betamethasone; Budesonide; Clobetasol propionate; Cortisone; Deflazacort; Dexamethasone;...

(*chinhphu.vn*)

## TIN HOẠT ĐỘNG

### 1. TIN THẾ GIỚI

➤ **Đài Loan đề xuất sửa đổi yêu cầu kiểm tra đối với hàng dệt may**

*Nhằm bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người, Đài Loan thông báo Đề xuất sửa đổi các yêu cầu kiểm tra đối với hàng dệt may.*

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động của hàng dệt may, hiện đang phải kiểm tra bắt buộc, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, Cục Tiêu chuẩn Đo lường và Giám định (BSMI) đề xuất cập nhật các tiêu chuẩn kiểm tra CNS 15290 và CNS 15291 cho phiên bản hiện tại (phát hành vào ngày

14/11/2019 và ngày 12/7/2019). Tuy nhiên, phương án kiểm tra hàng dệt may vẫn không thay đổi, đó là kiểm tra giám sát hoặc kiểm tra ngẫu nhiên bằng cách lấy mẫu mua ngoài thị trường.

Tiêu chuẩn CNS 15290: 2019, “An toàn của hàng dệt may (Yêu cầu chung)” đã thêm yêu cầu về giới hạn perfluorooctane sulfonate (PFOS) thấp hơn  $1 \mu\text{g}/\text{m}^2$  hàng hóa hoặc vật liệu tráng. Tiêu chuẩn này cũng đã sửa đổi nonylphenoethoxylate (NPEO) và nonylphenol (NP) ở các nồng độ thấp hơn 1.000 mg/kg (0,1%).



Tiêu chuẩn CNS 15291: 2019, “An toàn của quần áo trẻ em - Dây và dây rút trên quần áo trẻ em - Thông số kỹ thuật”, là phiên bản sửa đổi của Tiêu chuẩn BS EN 14682: 2014, đã mở rộng phạm vi độ tuổi từ 12 lên 14, đồng thời sửa đổi đặc điểm kỹ thuật của các loại dây và dây rút. Mục đích của các đề xuất này nhằm bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người.

Cùng đó, Đài Loan thông báo

Dự thảo Quy định ghi nhãn về quốc gia xuất xứ cho các sản phẩm đóng gói chứa thịt lợn và các bộ phận ăn được khác của lợn.

Phù hợp với các quy định tại điểm 10 của khoản 1 Điều 22 của Luật Quản lý an toàn và vệ sinh thực phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi (MOHW) đề xuất quy định yêu cầu ghi nhãn ở nước xuất xứ đối với các sản phẩm có chứa thịt lợn và các loại thực phẩm khác các bộ phận của lợn để cung cấp thông tin cho người tiêu dùng lựa chọn.

Mục đích của Quy định này nhằm thông tin cho người tiêu dùng, và đảm bảo các yêu cầu ghi nhãn.

(tcvn.gov.vn)

### ➤ Thúc đẩy thương mại nông lâm thủy sản Việt – Trung

*Chiều 8/12, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Nguyễn Xuân Cường đã họp trực tuyến với Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Trung Quốc Nghệ Nhạc Phong.*

Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường đánh giá cao lãnh đạo Tổng cục Hải quan Trung Quốc tích cực hỗ trợ thúc đẩy ký trực tuyến Nghị định thư về xuất khẩu thạch đen của Việt Nam sang Trung Quốc; đồng ý và chỉ đạo cấp kỹ thuật của

hai bên tiến hành các biện pháp đánh giá, thẩm định trực tuyến hoặc qua video đối với sản phẩm tổ yến của Việt Nam. Đây là thực tế sinh động cho mối quan hệ tin tưởng lẫn nhau giữa hai cơ quan và là việc làm rất thiết thực để khắc phục những khó khăn trong điều kiện dịch COVID-19 còn diễn biến phức tạp. Đồng thời, đây cũng là kinh nghiệm rất tốt và hữu ích. Vì vậy, Bộ trưởng đề nghị Tổng cục Hải quan Trung Quốc phối hợp với phía Việt Nam ưu tiên áp dụng hình thức trực tuyến trong đánh giá thực địa và ký kết văn bản để thúc đẩy mở cửa thị trường cho thương mại nông sản, thủy sản giữa hai nước.

Tại buổi họp, hai bên cũng thảo luận các vấn đề nhằm thúc đẩy thương mại nông sản hai nước.

Đối với các sản phẩm trồng trọt, hiện nay, Trung Quốc đã tiếp tục mở cửa thị trường xuất khẩu cho 9 nhóm sản phẩm của Việt Nam (xoài, vải, nhãn, chôm chôm, dưa hấu, thanh long, mít, măng cụt, chuối, thạch đen). Gần đây, Việt Nam đã gửi hồ sơ hoàn chỉnh cho phía Trung Quốc để mở cửa thị trường sầu riêng và khoai lang. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, đề nghị Tổng cục Hải quan

Trung Quốc xem xét áp dụng linh hoạt hình thức kiểm tra trực tuyến hoặc qua video như cách làm với tổ yến. Sau đó, đề nghị các phía Trung Quốc ưu tiên cấp phép thêm cho sản phẩm bưởi và chanh leo phía Việt Nam đã hoàn thiện hồ sơ.

Đối với các sản phẩm chăn nuôi, sản phẩm tổ yến đã được phía Trung Quốc đồng ý thực hiện kiểm tra hệ thống sản xuất và quản lý chất lượng tổ yến của Việt Nam bằng hình thức trực tuyến. Ngay sau khi đánh giá trực tuyến trong tháng 12/2020, đề nghị Tổng cục Hải quan Trung Quốc đẩy nhanh các thủ tục tiếp theo như ký Nghị định thư, thống nhất Giấy chứng nhận kiểm dịch xuất khẩu và cấp mã số cho doanh nghiệp Việt Nam có đủ điều kiện xuất khẩu; sản phẩm sữa được các cơ quan chức năng Trung Quốc đã phối hợp tích cực trong việc cấp phép cho 5 nhà máy của Việt Nam xuất khẩu sữa vào Trung Quốc trong thời gian qua. Đề nghị phía Trung Quốc tiếp tục hỗ trợ và ưu tiên xem xét cấp phép thêm một số nhà máy trong số 11 nhà máy đủ điều kiện xuất khẩu sữa sang Trung Quốc mà chúng tôi đã gửi hồ sơ.

Cùng với đó, hiện có 14 doanh nghiệp sản xuất bột cá và dầu cá của Việt Nam được Tổng cục Hải quan Trung Quốc chấp thuận nhập khẩu. Trong thời gian tới, đề nghị phía Trung Quốc lưu ý gia hạn cho 14 doanh nghiệp này và xem xét cấp phép thêm cho 9 doanh nghiệp đã gửi hồ sơ đăng ký.

Đối với các sản phẩm thủy sản, hiện nay, Trung Quốc đã công nhận 750 cơ sở chế biến thủy sản, 7 cơ sở bao gói cua, tôm hùm sống và 69 cơ sở nuôi; 128 loại sản phẩm thủy sản, 48 loài thủy sản của Việt Nam được xuất khẩu sang Trung Quốc. Đề nghị phía Trung Quốc xem xét bổ sung thêm 54 doanh nghiệp chế biến thủy sản, 5 cơ sở bao gói cua, tôm hùm và 5 sản phẩm (nghêu trắng đông lạnh, tôm sú ướp đá, tôm thẻ chân trắng ướp đá và sữa ướp muối và cá bống bóp sống) vào danh mục được phép xuất khẩu vào Trung Quốc.

Để duy trì ổn định kinh tế - xã hội và sinh kế của cư dân 2 nước tại khu vực biên giới trong thời gian trước mắt khi dịch bệnh COVID-19 còn diễn biến phức tạp, Bộ trưởng đề nghị phía Trung Quốc phối hợp chặt chẽ với Việt Nam tránh gây đứt đoạn và duy trì

ổn định thương mại nông sản, thủy sản biên giới. Đồng thời, đề nghị Tổng cục Hải quan Trung Quốc và các cơ quan liên quan của 2 nước thiết lập đường dây nóng nhằm phối hợp kịp thời xử lý ùn tắc nông sản tại cửa khẩu.

Đề thúc đẩy mạnh mẽ thương mại nông lâm thủy sản, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị giữa hai nước, hai bên đã bàn thảo cơ chế phối hợp thường xuyên và chặt chẽ hơn, cùng nhau thúc đẩy việc triển khai Hiệp định đối tác toàn diện trong khu vực.

*(chinhphu.vn)*

## 2. TIN TRONG NƯỚC

### ➤ Việt Nam ký Thỏa thuận cộng gộp xuất xứ sản phẩm dệt may với Hàn Quốc

*Thỏa thuận này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng giúp doanh nghiệp Việt Nam tận dụng nguồn nguyên liệu dệt may chất lượng cao từ Hàn Quốc để sản xuất, xuất khẩu đi thị trường EU.*

Thỏa thuận cộng gộp xuất xứ sản phẩm dệt may với Hàn Quốc vừa được ký kết giữa Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh và Bộ trưởng Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc Sung Yunmo tại Kỳ họp lần

thứ 4 Ủy ban hỗn hợp thực thi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-Hàn Quốc (UBTT VKFTA) tại Hà Nội ngày 11/12/2020.

Theo Vụ Thị trường châu Á – châu Phi (Bộ Công Thương), hiện EU là thị trường có quy mô lớn nhất về nhu cầu tiêu thụ hàng dệt may với kim ngạch nhập khẩu trị giá hơn 250 tỷ USD/năm.

Năm 2019, xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang EU mới chỉ đạt 4,3 tỷ USD, chiếm 2% thị phần của thị trường EU rộng lớn và đầy tiềm năng. Con số này cho thấy, xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang EU vẫn còn rất nhỏ so với những tiềm năng mà thị trường này đem lại.

Khi có Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), các chuyên gia kinh tế dự báo kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam vào thị trường EU sẽ tăng nhanh với mức khoảng 67% đến năm 2025 so với kịch bản không có hiệp định. Tuy nhiên, theo cam kết tại EVFTA, bên cạnh việc đáp ứng tiêu chí khắt khe về chất lượng, để hưởng lợi ích về cắt giảm thuế quan, các doanh nghiệp phải đảm bảo các yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ rất chặt chẽ. Cụ thể, quy tắc xuất xứ



“từ vải trở đi”, tức là vải nguyên liệu được dùng để may quần áo phải được dệt tại Việt Nam hoặc các nước thành viên EU.

Nhiều ý kiến cho rằng, đây vẫn là điểm yếu của ngành dệt may trong nước do phần lớn nguyên phụ liệu dệt may đang phải nhập khẩu từ các nguồn không phải là thành viên của EVFTA.

Để xử lý điểm yếu về nguồn nguyên liệu dệt may, Việt Nam đã đàm phán với các nước EU đưa vào Hiệp định EVFTA điều khoản cho phép doanh nghiệp Việt Nam được cộng gộp hàm lượng xuất xứ của nguyên liệu dệt may nhập khẩu từ Hàn Quốc (nước đã ký FTA với EU) vào sản phẩm dệt may sản xuất tại Việt Nam để được hưởng ưu đãi thuế quan khi xuất khẩu sang các nước EU. Ngay từ trước khi EVFTA có hiệu lực, Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc đã bắt đầu đàm phán Thỏa thuận giữa hai bên để triển khai điều khoản cộng gộp xuất xứ sản phẩm dệt may trong khuôn khổ EVFTA.

Việc chủ động chuẩn bị và ký kết Thỏa thuận cộng gộp xuất xứ với Hàn Quốc nói trên ngay sau khi EVFTA có hiệu lực là rất cần

thiết và kịp thời để doanh nghiệp Việt Nam có thể ngay lập tức giải quyết được khó khăn về nguyên liệu dệt may chất lượng cao và tận dụng cơ hội xuất khẩu sản phẩm dệt may sang thị trường EU tiềm năng và rộng mở.

*(vietq.vn)*

### ➤ **Áp dụng quy chuẩn Việt Nam về môi trường: Vẫn còn nhiều khó khăn**

*Ông Trương Minh Tuấn, Vụ Quản lý chất lượng môi trường (Tổng cục Môi trường) cho biết, hiện vẫn còn một số khó khăn trong quá trình áp dụng quy chuẩn Việt Nam về môi trường.*

Phát biểu tại hội thảo "Góp ý dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường", Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân nhấn mạnh, so với các nước trong khu vực ASEAN, yêu cầu về chất lượng môi trường của Việt Nam dường như còn thấp hơn, tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn còn tiếp diễn, rất phức tạp, một số thông số cao.

Để đảm bảo việc quản lý chất lượng môi trường phù hợp với yêu cầu bảo vệ môi trường trong quá trình hội nhập quốc tế, Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) được

Quốc hội thông qua tháng 11/2020 đã cụ thể hóa hệ thống quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia, nêu rõ nguyên tắc xây dựng, lộ trình áp dụng nhằm bảo đảm hệ thống này tương đồng với các nước phát triển, hướng tới mục tiêu người dân Việt Nam được hưởng chất lượng môi trường ngang bằng với các nước tiên tiến. Trên thực tế, Tổng cục Môi trường cũng đã phối hợp với Bộ Môi trường Hàn Quốc đưa ra những quy chuẩn phù hợp với Việt Nam.

Tại Hội thảo, phía Bộ TN&MT cũng đưa ra 5 quy chuẩn về chất lượng môi trường gồm đất, nước (nước mặt, nước biển, nước ngầm) và môi trường xung quanh, 3 quy chuẩn thải gồm khí thải, nước thải công nghiệp và nước thải chăn nuôi. Quy chuẩn kỹ thuật về nước hướng tới quản lý theo chất lượng và phân vùng, thay vì trước đây là theo mục đích sử dụng. Các quy chuẩn kỹ thuật được đăng tải trên website của cơ quan quản lý nhà nước, các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến.

Theo ông Trương Minh Tuấn, Vụ Quản lý chất lượng môi trường (Tổng cục Môi trường), hiện vẫn còn một số khó khăn trong quá trình áp dụng quy chuẩn Việt Nam

về môi trường như các địa phương mới chỉ kiểm soát chất lượng nước thông qua việc kiểm soát nguồn thải, chưa xác định được các thông số cơ bản và độc hại trong quan trắc chất lượng nước mặt...

Sau khi Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) được thông qua, Tổng cục đã có tính toán, đưa các thông số để đánh giá phù hợp hơn như tổng phốt pho và fecal coliforms, cập nhật phương pháp phân tích, bổ sung các quy định về quản lý, các thông số hữu cơ trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, các thông số về bụi sẽ được thắt chặt hơn từ năm 2023, thông số thủy ngân cũng sẽ được điều chỉnh hướng tới mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người...

Còn theo Chủ tịch Hội khoa học kỹ thuật đúc và luyện kim Việt Nam Chu Đức Hải, hiện nay, qua khảo sát một số doanh nghiệp cho thấy, có doanh nghiệp bị bắt buộc áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật 19 (phát thải khí công nghiệp), có nơi lại áp dụng quy chuẩn 51 (phát thải khí ngành thép) do nhập khẩu phế liệu để luyện các sản phẩm đúc gang thép. Bởi vậy, quy chuẩn kỹ thuật mới nên được thống nhất trên cả nước, thuận lợi cho các cơ sở sản xuất. Quy chuẩn mới nên

đưa một loại là lò luyện kim để tránh phức tạp không cần thiết.

(vietq.vn)

### 3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

#### ➤ **Nghiệm thu đề án của doanh nghiệp tham gia Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp đợt 3, năm 2020**

*Căn cứ theo Quyết định số 194/QĐ-SKH&CN ngày 14/12/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc “Thành lập Hội đồng nghiệm thu đề án của các doanh nghiệp tham gia Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp đợt 3, năm 2020”. Sáng ngày 16/12, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng (Sở Khoa học và Công nghệ) đã tổ chức Hội đồng nghiệm thu đề án của các doanh nghiệp tham gia Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp đợt 3, năm 2020. Do ông Trần Duy Tâm Thanh - Phó Giám đốc Sở KH&CN làm Chủ tịch Hội đồng xét duyệt.*

Sau khi đánh giá kết quả đạt được của đề án cũng như hồ sơ pháp lý liên quan, Hội đồng đã nhất trí nghiệm thu đề án của 07 doanh nghiệp. Đây là cơ sở để các công ty được hỗ trợ kinh phí từ

Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Du lịch UDEC với nội dung được hỗ trợ là tư vấn hướng dẫn xây dựng hệ thống ISO 9001:2015.

2. Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương với nội dung được hỗ trợ là đánh giá giám sát hệ thống ISO 45001:2018 (lần 1).

3. Công ty TNHH MTV vật liệu xây dựng Hoa Sen với nội dung được hỗ trợ là chứng nhận hợp quy 01 sản phẩm ống PVC-U và chứng nhận hợp chuẩn 03 sản phẩm ống PE, PVC-U và phụ kiện ống PVC-U; đánh giá công nhận ISO/IEC 17025:2017.

4. Công ty TNHH Nhà thép QSC với nội dung được hỗ trợ là tư vấn và chứng nhận Hệ thống ISO 9001:2015.

5. Công ty TNHH Thương Mại và Kỹ thuật Powertech với nội dung được hỗ trợ là xây dựng website.

6. Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia với nội dung được hỗ trợ là đào tạo và xây dựng 5S.

7. Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Chống ăn mòn Gre Coating Việt Nam với nội dung được hỗ trợ là đánh giá giám sát hệ thống ISO 9001:2015 (lần 2); đánh giá giám

sát hệ thống ISO 45001:2018 (lần 1).

(Sở KH&CN)

**➤ Xét duyệt đề án của các doanh nghiệp tham gia Chương trình KH&CN Hỗ trợ doanh nghiệp đợt 10 năm 2020**

*Căn cứ theo Quyết định số 193/QĐ-SKH&CN ngày 14/12/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc “Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định nội dung và kinh phí các đề án của các doanh nghiệp tham gia Chương trình Khoa học và Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp đợt 10, năm 2020”. Ngày 16/12, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng (Sở KH&CN) đã tổ chức Hội đồng tư vấn thẩm định nội dung và kinh phí các đề án của các doanh nghiệp tham gia “Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh BR-VT giai đoạn 2014-2020” đợt 10, năm 2020. Do ông Trần Duy Tâm Thanh – Phó Giám đốc Sở KH&CN làm Chủ tịch Hội đồng xét duyệt.*

Sau khi xem xét, đánh giá mục tiêu, nội dung các bản thuyết minh đề án của các đơn vị tham gia, Hội

đồng đã nhất trí hỗ trợ các đề án của 05 doanh nghiệp tham gia xét duyệt, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Ca cao Thành Đạt với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh sản phẩm cacao. Nội dung được hỗ trợ là đào tạo và tái đánh giá chứng nhận hệ thống ISO 22000:2018 và xây dựng TCCS.

2. Công ty TNHH TMDV Cơ khí MES7 với lĩnh vực hoạt động chính là nhập khẩu vật tư, thiết bị và dịch vụ cơ khí. Nội dung được hỗ trợ là xây dựng website.

3. Công ty TNHH Nuôi trồng Nấm Hòa Long với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh nấm dược liệu. Nội dung được hỗ trợ là tư vấn đăng kí 02 nhãn hiệu.

4. Công ty TNHH Thảo Anh Vũng Tàu với lĩnh vực hoạt động chính là mua bán thực phẩm, sản xuất đường phèn. Nội dung được hỗ trợ là tư vấn đăng ký nhãn hiệu.

5. Công ty TNHH Chăn nuôi Hưng Việt với lĩnh vực hoạt động chính là chăn nuôi và sản xuất sữa bò thanh trùng. Nội dung được hỗ trợ là tư vấn đăng ký nhãn hiệu.

(Sở KH&CN)